

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao biên chế công chức hành chính cho các cơ quan,
tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định về người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ quy định về quản lý biên chế công chức; Nghị định số 110/2015/NĐ-CP ngày 29/10/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 1016/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt biên chế công chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các cơ quan hành chính nhà nước và biên chế của các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi cả nước năm 2019; Quyết định số 1896/QĐ-BNV ngày 17/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2019;

Thực hiện Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 14/12/2018 của HĐND tỉnh về việc phê duyệt biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2581/TTr-SNV ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2019 là: **1.872** biên chế (Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào chỉ tiêu biên chế công chức hành chính được giao để phân bổ cho các cơ quan trực thuộc.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:



a) Quản lý và sử dụng chỉ tiêu biên chế công chức hành chính được giao đúng quy định.

b) Thực hiện việc cắt giảm chỉ tiêu biên chế công chức hành chính chậm nhất trước ngày **01/6/2019**.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh kinh phí theo đúng chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

4. Giao Sở Nội vụ quản lý số biên chế dự phòng theo đúng quy định.

Điều 4. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTTU;
- TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- BTC TU;
- Sở Nội vụ (05 bản);
- LĐVP, PNC;
- Lưu: VT.(H08)



Nguyễn Văn Trâm

PHỤ LỤC PHÊ DUYỆT BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2019 CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /QĐ-UBND ngày 07 /04 /2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2019	Tỷ lệ % giảm năm 2018 và 2019
A	CẤP TỈNH	962	
1	Văn phòng HĐND tỉnh	24	4.00
2	Văn phòng UBND tỉnh	46	6.21
3	Sở Nội vụ	64	6.33
4	Thanh tra tỉnh	28	6.78
5	Sở Tư pháp	28	6.78
6	Sở Tài chính	42	4.60
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	36	7.69
8	Sở Công Thương	34	5.01
9	Sở Giao thông vận tải	52	5.52
10	Sở Thông tin và Truyền thông	23	4.17
11	Sở Xây dựng	48	5.96
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	195	5.40
13	Sở Tài nguyên và Môi trường	53	5.42
14	Sở Khoa học & Công nghệ	33	5.71
15	Sở Lao động, Thương binh và xã hội	43	6.62
16	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	37	7.50
17	Sở Y tế	61	6.25
18	Sở Giáo dục và Đào tạo	51	5.63
19	Ban Dân tộc	17	5.56
20	Sở Ngoại vụ	16	5.88
21	BQL Khu kinh tế tỉnh	31	6.13
B	CẤP HUYỆN	896	
1	UBND thành phố Đồng Xoài	83	5.73
2	UBND thị xã Bình Long	80	4.82
3	UBND thị xã Phước Long	80	4.76
4	UBND huyện Đồng Phú	82	5.80
5	UBND huyện Chơn Thành	80	4.80
6	UBND huyện Hớn Quản	80	4.82
7	UBND huyện Lộc Ninh	85	5.63
8	UBND huyện Bù Đốp	80	4.80
9	UBND huyện Bù Đăng	85	5.63
10	UBND huyện Bù Gia Mập	82	4.65
11	UBND huyện Phú Riềng	79	4.88
C	BIÊN CHẾ DỰ PHÒNG	14	
	Tổng cộng = (A+ B +C)	1872	

Ghi chú:

- UBND huyện Phú Riềng: Chỉ được sử dụng không vượt 75 biên chế (do cắt giảm ngay 10% biên chế đến năm 2021 và giảm kinh phí chi thường xuyên cho 02 biên chế/01 năm, tương đương giảm 2,5%/năm),
- Những cơ quan sau 02 năm (năm 2018 và năm 2019) tỷ lệ giảm chưa đạt 5,0% thì những năm tiếp theo sẽ giảm tỷ lệ cao hơn 2,5%/năm (đảm bảo mỗi cơ quan tinh giản biên chế từ năm 2018 đến năm 2021 là 10%, tương đương mỗi năm 2,5%).
- Thực hiện Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường (có hiệu lực từ ngày 12/10/2018). Do đó, chuyển 56 biên chế Chi cục Quản lý thị trường (thuộc Sở Công Thương) về Bộ Công Thương quản lý.

